TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày: 10-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu

Ông Trần Văn Nước

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Khánh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hòa Th sinh ngày 01/01/1995; tại tỉnh Trà Vinh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ sinh năm 1956 (chết) và bà Phạm Thị B sinh năm 1959; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/6/2023 đến ngày 15/6/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt tại điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Duyên Hải;

- Người hỗ trợ tổ chức phiên toà trực tuyến tại điểm cầu trung tâm: Ông Trần Minh Thuận, Nhân viên bảo vệ Toà án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Người hỗ trợ tổ chức phiên toà trực tuyến tại điểm cầu thành phần: Ông Dương Công Định, cán bộ Nhà tạm giữ Công an thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 54 phút ngày 09/6/2023 bị cáo Nguyễn Hòa Th gọi điện thoại di động vào số điện thoại 0328.302.046 của một người thanh niên không biết họ, tên và địa chỉ hỏi mua 200.000 đồng ma túy để sử dụng, thì người thanh niên này đồng ý. Sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 60B8-786.05 đi đến Trường tiểu học Đ thuộc khóm M, phường N, thị xã P rồi rẽ vào hẽm gặp người thanh niên bán ma túy, người thanh niên này yêu cầu bị cáo chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng Sacombank có số tài khoản là 070125912352 mang tên Nguyễn Thị Yến Nh. Đến khoảng 13 giờ 58 phút cùng ngày bị cáo đã chuyển 200.000 đồng vào tài khoản mang tên Nguyễn Thị Yến Nh xong, thì người thanh niên này đưa cho bị cáo 01 đoạn ống hút được hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy. Bị cáo cầm ma túy tay phải và điều khiển xe mô tô biển số 60B8-786.05 đi về nhà. Khi đến đoạn đường thuộc khóm M, phường N, thị xã P thì bị lực lượng Công an thị xã P phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 421 ngày 13/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: tinh thể rắn trong suốt chứa trong đoạn ống hút được niêm phong gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1065 gam.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKS-HS ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố bị cáo Nguyễn Hòa Th về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng đã mô tả và truy tố.

Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hòa Th từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 08 tháng về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Rút lại tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Hòa Th và người có số tài khoản mang tên Nguyễn Thị Yến Nh chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: tịch thu và tiêu hủy khối lượng 0,0884 gam được để trong phong bì niêm phong số 421/M

ghi ngày 13/6/2023 với dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký của Nguyễn Văn Mạnh và Lê Bình Phương; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen hiệu OPPO.

Bị cáo không phát biểu ý kiến tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Hòa Th tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập được. Trên cơ sở đánh giá, xem xét toàn diện các chứng cứ có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 13 giờ 58 phút ngày 09/6/2023 tại khu vực khóm M, phường N, thị xã P bị cáo Nguyễn Hòa Th cất giấu 01 đoạn ống hút được hàn kín hai đầu bên trong có chứa 0,1065 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để bị cáo sử dụng thì bị Công an thị xã Duyên Hải phát hiện bắt quả tang.

[2] Bị cáo Nguyễn Hòa Th là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Bị cáo nhận biết việc thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1065gam, do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo không những xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người; gây mất trật tự an toàn xã hội vì là nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo mua ma túy cất giấu để sử dụng. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa kiểm sát viên rút lại tình tiết đề nghị thành khẩn khai báo và năn năn, hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: tại phiên tòa bị cáo khai rõ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi, hứa sẽ chữa sai lầm của bản thân. Việc bị cáo khai khai có khác về số lần sử dụng ma túy và cách thức sử dụng ma túy so với lời khai tại cơ quan điều tra, tuy nhiên lời khai này không phải là cố ý khai báo không trung thực về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hơn nữa trách nhiệm chứng minh hành vi phạm tội thuộc về cơ quan tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về áp dụng hình phạt: Phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đúng tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo. Quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tình tiết và các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên việc rút tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp.

[6] Riêng đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo; chủ tài khoản nhận tiền của bị cáo chuyển mang tên Nguyễn Thị Yến Nh chưa làm việc được. Hội đồng xét xử xét thấy khi nào làm việc được với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo và chủ tài khoản mang tên Nguyễn Thị Yến Nh sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: khối lượng ma tuý là vật cấm lưu hành, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu và tiêu hủy khối lượng 0,0884 gam được để trong phong bì niêm phong số 421/M ghi ngày 13/6/2023 với dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký của Nguyễn Văn Mạnh và Lê Bình Phương. Đối với điện thoại của bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma tuý về cất giấu sử dụng, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, loại cảm ứng, màu đen. Riêng xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu trắng, biển số 60B8-786.05 bị cáo mượn làm phượng tiện đi mua ma túy, nhưng bà Phạm Thị N và bà Bùi Thị Thu H không biết bị cáo sử dụng làm phượng tiện đi mua ma túy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải đã giao trả xe cho bà Bùi Thị Thu H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Hòa Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, Điều tra viên thị xã Duyên Hải tỉnh Trà Vinh Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Hòa Th phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hòa Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo Nguyễn Hòa Th được tính từ ngày 09/6/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: tịch thu và tiêu hủy khối lượng 0,0884 gam được để trong phong bì niêm phong số 421/M ghi ngày 13/6/2023 với dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký của Nguyễn Văn Mạnh và Lê Bình Phương. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, loại cảm ứng, màu đen.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Hòa Th chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CA thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã, phường;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Truyền